TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2023

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Phương;

2. Bà Mai Thị Tiếp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hương - Thư ký TAND TP Thanh Hoá,

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Hồng N - Kiểm sát viên..

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức C - sinh năm 1982 (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà C H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số nhà C H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà C H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đức C trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Thu T kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 5 năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến năm 2015chị Đỗ Thị Thu T bỏ nhà đi không nói với gia đình đi đâu làm gì và cũng không có tin tức, liên lạc gì với gia đình. Anh C và gia đình đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm chị Đỗ Thị Thu T nhưng có tin tức gì về chị T. Đến tháng 5 năm 2022 anh Nguyễn Đức C đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa

tuyên bố mất tích đối với chị Đỗ Thị Thu T. Tại quyết định số 20/2022/QĐST-DS ngày 28/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã tuyên bố mất tích đối với chị Đỗ Thị Thu T. Nay anh Nguyễn Đức C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Đỗ Thị Thu T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị Thu T.

Về con: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị Thu T không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Đức C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị Thu T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, vì vậy không có lời khai, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải;

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đức C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị Đỗ Thị Thu T.

Chị Đỗ Thị Thu T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên không có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong qua trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã nộp yêu cầu khởi kiện, cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành các quyết định của Tòa án, tham gia phiên tòa và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại điêù 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Bị đơn hiện không có mặt tại địa phương, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 10 năm 2022, vì vậy không có lời khai, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa, không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điêù 70, 72 BLTTDS. Tuy nhiên căn cứ điều 227 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và doTòa án đã thu thập được, Viện kiểm sát thấy rằng: Xét về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 5 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, chị T đã bỏ nhà đi từ năm 2015. Hiện nay chị Đỗ Thị Thu T đã bỏ đi

mất tích, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh Nguyễn Đức C xin ly hôn chị Đỗ Thị Thu T là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đức C.

Xét về con chung: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị Thu T không có con chung,anh C không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Đức C không yêu cầu giải quyết, do đó không xét.

Căn cứ: Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Đức C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị Thu T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Do vậy Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt đối với chị Đỗ Thị Thu T.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 5 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tỉnh vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vả nhau, đến năm 2015 chị Đỗ Thị Thu T bỏ nhà đi không nói với gia đình đi đâu làm gì và cũng không có tin tức, liên lạc gì với gia đình. Anh Nguyễn Đức C và gia đình đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm chị Đỗ Thị Thu T nhưng không có tin tức gì về chị T. Đến tháng 5 năm 2022 anh Nguyễn Đức C đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tuyên bố mất tích đối với chị Đỗ Thị Thu T. Tại quyết định số 20/2022/QĐST- DS ngày 28/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã tuyên bố mất tích đối với chị Đỗ Thị Thu T, từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Đỗ Thị Thu T đến nay vẫn không có tin tức gì về chị T. Điều này đã được thể hiện qua lời khai của anh Nguyễn Đức C và xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú. Nay anh Nguyễn Đức C xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Đỗ Thị Thu T không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị Thu T. Xét thấy, chị Đỗ Thị Thu T đã mất tích. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh Nguyễn Đức C được ly hôn chị Đỗ Thị Thu T.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị Thu T không có con chung, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Đức C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí*:* Anh Nguyễn Đức C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;. Điều 6, điểm a khoản 5, Điều 27, khoản 1.1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức C được ly hôn chị Đỗ Thị Thu T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị Thu T không có con chung.

3. Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Đức C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0002783 ngày 22/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh Nguyễn Đức C đã nộp đủ.

Anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án/.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP.Thanh Hoá;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nguyệt